TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 12 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.
(Ông Đ yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và chung sống với nhau từ năm 1996, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến cách đây khoảng 7 - 8 năm, vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Ông Đ ngoại

tình, vợ chồng thường hay cãi vả, tình cảm xa cách dần và đã không sống chung từ tháng 02/2017 âm lịch đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà N yêu cầu ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 03 con chung: Trần Như Q sinh ngày 20/11/1996, cháu Q đã trưởng thành, không mất năng năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên bà N không có yêu cầu gì. Còn hai con tên Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và Trần NY sinh ngày 26/8/2005 bà N yêu cầu nuôi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà N kết hôn từ năm 1996 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hương. Thời gian chung sống vợ chồng cũng hạnh phúc. Sau này, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do nhiều vấn đề trong cuộc sống. Ông có ngoại tình nhưng đã biết sai, không sai phạm nữa nhưng bà N không chấp nhận. Bà N đã tự ly thân từ tháng 02/2018 âm lịch. Ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm để đoàn tụ nhưng bà N vẫn cương quyết ly hôn. Ông Đ không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con chung: Trần Như Q sinh ngày 20/11/1996, cháu Q đã trưởng thành, không mất năng năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên ông Đ không có yêu cầu gì. Còn hai con tên Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và Trần NY sinh ngày 26/8/2005 ông Đ đồng ý để bà N nuôi, ông vẫn chăm lo cho các con cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N và ông Đ ly hôn; giao hai con chung Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và Trần NY sinh ngày 26/8/2005 cho bà N nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con; về tài sản các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; bà N phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Vì lý do ông Đ ngoại tình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc; hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung, bà N không còn quan tâm gì đến ông Đ. Ông Đ mong muốn đoàn tụ chung sống nhưng ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, bà N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà N ly hôn ông Đ là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Cháu Trần Như Q đã trưởng thành, không mất năng năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không cần người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà N và ông Đ ly hôn. Đối với hai cháu Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và Trần NY sinh ngày 26/8/2005; các cháu là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ để có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà N và ông Đ cũng thống nhất để bà N nuôi con. Vì vậy, giao cháu Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và cháu Trần NY sinh ngày 26/8/2005 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà N tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết N. Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Tuyết N và ông Trần Văn Đ.

2. Về nuôi con:

2.1. Cháu Trần Như Q đã trưởng thành, không mất năng năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không cần người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà N và ông Đ ly hôn. Giao cháu Trần Ti N sinh ngày 31/10/2003 và cháu Trần NY sinh ngày 26/8/2005 cho bà Phan Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Tuyết N không yêu cầu ông Trần Văn Đ cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Tuyết N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005206 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; bà N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng